

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2021/HS-ST
Ngày 29-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hà Thế Nam

Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Văn Thành và bà Nguyễn Thị Bích Hằng

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Công Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: ông Trần Văn Sơn – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân (TAND) huyện CM, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 100/2021/TLST-HS ngày 25/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2021/QĐXXST-HS ngày 10/12/2021 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn T** (tên thường gọi là Đen), sinh năm: 1988, tại: Đồng Nai; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và cư trú: số 204, tổ N, ấp T, xã X, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn S, sinh năm: 1969 (đã chết) và bà Hoàng Thị Thu T, sinh năm: 1972; gia đình có 03 anh, em, bị cáo lớn nhất; vợ: Huỳnh Ngọc N, sinh năm: 1985, có 01 con chung, sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2021 cho đến nay. *(Có mặt tại phiên tòa)*

2. **Tìn Vĩnh S** (tên gọi khác là Bầu, Nầm Pầu, Tìn Vĩnh S, Tìn Vĩnh S), sinh năm: 1985, tại Đồng Nai; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và cư trú: tổ M, ấp TB, xã B, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tìn A P, sinh năm: 1946 (đã chết) và bà Tsần Thín K, sinh năm: 1958; gia đình có 07 anh, em, bị cáo thứ 4; vợ: Lê Thị Mỹ L, sinh năm: 1982; có 03 con chung: lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: ngày 17/5/2018 bị TAND huyện CM xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/9/2018 và thuộc trường hợp đương nhiên xóa án tích. Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2021 cho đến nay. *(Có mặt tại phiên tòa)*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Thị Kim H, sinh năm: 1975 và Trương Minh T1, sinh năm: 1972, địa chỉ: ấp TB, xã B, huyện CM, Đồng Nai. (Vắng mặt)

2. Lê Thị Mỹ L, sinh năm: 1982, địa chỉ: ấp TB, xã B, huyện CM, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

Người chứng kiến: Trần Lê Gia B, sinh năm: 1998, địa chỉ: ấp TB, xã B, huyện CM, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn T và Tìn Vãnh S là những đối tượng nghiện ma túy và là bạn bè chơi chung với nhau.

Khoảng 12 giờ trưa ngày 26/8/2021 Nguyễn T đi đến khu vực bến xe B thuộc ấp TB, xã B, huyện CM tìm mua 02 loại ma túy Heroine và Methamphetamine, nhằm pha chế hai loại ma túy này lại với nhau để sử dụng. Tại đây, T đã gặp đối tượng tên Thành (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 02 loại ma túy, nhưng Thành chỉ có Methamphetamine nên T mua của Thành 01 bịch Methamphetamine với giá 300.000 đồng.

Đến khoảng 14 giờ ngày 28/8/2021 T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu xanh, biển số 60N6-8655 mang theo ma túy mua của Thành đi đến nhà Tìn Vãnh S để nhờ S mua giúp Heroin thì S đồng ý. T đưa cho S 400.000 đồng để mua Heroine. S điều khiển xe đạp điện hiệu Nike bike, màu xanh đi đến khu vực tổ 8, ấp T, xã B tìm gặp một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua Heroine, còn T điều khiển xe mô tô biển số 60N6-8655 đi theo sau. Khi đến đoạn đường bê tông thuộc tổ 8, ấp T, do biết người phụ nữ nói trên không muốn gặp người lạ nên S bảo T đứng đợi, còn S đi gặp người phụ nữ trên. Khi S vừa đi thì T bị Công an xã B phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 bịch Methamphetamine trong người của T. Lúc này, S điều khiển xe đạp điện đi dọc theo đường bê tông thì gặp người phụ nữ này rồi sử dụng 400.000 đồng do T đưa mua được 02 bịch Heroin, S cất giấu ma túy vào trong túi quần rồi quay lại tìm T. Khi S điều khiển xe đạp điện đến chỗ T thì cũng bị Công an xã B bắt quả tang, thu giữ 02 bịch Heroine trong người của S.

Tại bản Kết luận giám định số 1775/KLGD-PC09 ngày 04/9/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,5850 gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 0,5467 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 1776/KLGD-PC09 ngày 05/9/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu chất bột màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,1305 gam, loại Heroin (Heroine). Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 0,1052 gam.

Vật chứng vụ án:

- 02 gói niêm phong có dấu mộc tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự

Công an tỉnh Đồng Nai số 1775, 1776/KLGD-PC09 ngày 04, 05/9/2021, bên trong chứa 0,5467gam Methamphetamine và 0,1052 gam Heroine. Hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM.

- 01 xe đạp điện hiệu Nike bike, màu xanh là xe của chị Lê Thị Mỹ L. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ đã trả lại cho chị L.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu xanh, biển số 60N6-8655 là xe của anh Trương Minh T1. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ đã trả lại cho anh T1.

Bản cáo trạng số: 106/CT-VKSCM ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện CM, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Nguyễn T và Tìn Vễnh S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là BLHS); trong đó: bị cáo T bị truy tố theo điểm b khoản 2 Điều 249 của BLHS, bị cáo S bị truy tố theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện VKSND huyện CM giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX): tuyên bố các bị cáo Nguyễn T và Tìn Vễnh S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị HĐXX áp dụng: điểm c khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo T với mức án từ 05 năm đến 06 năm tù; áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo S với mức án từ 02 năm đến 03 năm tù. Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 47 của BLHS, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS), tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, VKSND và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, HĐXX nhận thấy: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tiến hành các thủ tục tố tụng và thu thập chứng cứ theo đúng quy định của BLTTHS; đảm bảo được quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố; quá trình điều tra các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, VKSND và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy: người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng trong hồ sơ; việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại các điều 292, 293 của BLTTHS là phù hợp.

[3] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn T khai nhận: vào trưa ngày 26/8/2021 bị cáo đến khu vực bên xe B gặp đối tượng tên Thành mua 300.000 đồng ma túy đá. Do không mua thêm được Heroine để pha trộn nên bị cáo chưa sử dụng mà đem đi cất giấu. Đến 14 giờ ngày 28/8/2021 bị cáo mượn xe mô tô BKS 60N6-8655 của cô ruột, tìm gặp bị cáo Tìn Vỹnh S (Bầu) để nhờ S mua giúp Heroine; lúc gặp S bị cáo chỉ nói mua giúp 400.000 đồng Heroine về sử dụng chung, không nói gì về việc bị cáo đang có mang theo ma túy đá. Sau khi cầm 400.000 đồng của bị cáo thì S lấy xe đạp điện đi trước, bị cáo đi xe máy theo sau; đến đoạn đường bê tông thuộc tổ 8, ấp T, xã B thì S nói bị cáo đứng chờ, còn một mình S đi mua Heroine. Trong khi đang đứng chờ S thì bị cáo bị lực lượng Công an xã B kiểm tra. Do sợ bị phát hiện có cất giấu ma túy nên bị cáo lấy bạch ma túy đá mua vào ngày 26/8/2021 giấu trong túi quần ra ném xuống đất nhưng đã bị lực lượng Công an phát hiện, thu giữ bạch ma túy và lập biên bản bắt quả tang. Trong lúc Công an đang lập biên bản bắt giữ thì S quay về, thấy vậy đã bỏ chạy, nhưng bị Công an phát hiện, truy đuổi và bắt giữ, thu giữ trong người S 02 bạch Heroine.

Bị cáo Tìn Vỹnh S khai nhận: vào khoảng 14 giờ ngày 28/8/2021 bị cáo T có tìm đến nhà gặp và đưa cho bị cáo 400.000 đồng để mua Heroine về cùng sử dụng. Sau khi cầm tiền của T, bị cáo dùng xe đạp điện đi sang ấp T tìm người phụ nữ thường bán ma túy cho bị cáo để mua; lúc này bị cáo T cũng đi xe máy theo sau. Đến đoạn đường bê tông thuộc tổ 8, ấp T, xã B thì bị cáo nói T đứng đó chờ vì họ không muốn có người lạ biết, còn bị cáo một mình đi gặp người phụ nữ đó mua được 02 bạch Heroine với giá 400.000 đồng. Khi bị cáo quay lại chỗ T đứng đợi thì thấy Công an đang làm việc với T nên bỏ chạy, nhưng do bị cáo là đối tượng nghiện nên khi phát hiện Công an xã đã truy đuổi và bắt giữ bị cáo để khám xét. Kết quả thu giữ được 02 bạch Heroine mà bị cáo vừa mua được.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai, bản cung của chính các bị cáo đã được thu thập trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án. Qua đó xác định được: vào khoảng 15 giờ ngày 28/8/2021, tại đoạn đường bê tông thuộc khu vực tổ 8, ấp T, xã B, huyện CM, lực lượng Công an đã bắt quả tang bị cáo Nguyễn T đã có hành vi tàng trữ 0,5850 gam ma túy, loại Methamphetamine. Sau đó vào khoảng 15 giờ 35 phút cùng ngày, cũng tại đoạn đường trên, lực lượng Công an tiếp tục bắt quả tang bị cáo Tìn Vỹnh S có hành vi tàng trữ 0,1305 gam ma túy, loại Heroine; trong đó, 0,1305 gam Heroin này xác định được là do bị cáo T đã đưa tiền cho bị cáo S mua về để cùng sử dụng. Như vậy, ngoài việc phải chịu trách nhiệm cá nhân về hành vi tàng trữ 0,5850 gam Methamphetamine thì bị cáo T còn phải chịu trách nhiệm vai trò đồng phạm cùng với bị cáo S về hành vi tàng trữ 0,1305 gam Heroine. Đối chiếu các quy định tại Điều 249 của BLHS thì nội dung Cáo trạng số: 106/CT-VKSCM ngày 24/11/2021 của VKSND huyện CM truy tố các bị cáo Nguyễn T và Tìn Vỹnh S

phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, trong đó bị cáo T bị truy tố theo điểm b khoản 2 Điều 249 và bị cáo S bị truy tố theo điểm c khoản 1 Điều 249 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo T và S là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Trong vụ án này, chỉ vì muốn có ma túy để sử dụng cho bản thân mà các bị cáo bất chấp pháp luật, bất chấp hậu quả pháp lý đối với bản thân khi bị cơ quan chức năng phát hiện, xử lý. Các bị cáo T và S đều là thanh niên trưởng thành, có sức khỏe nhưng do đua đòi mà sớm lao vào con đường nghiện ngập. Do đó, cần áp dụng loại hình phạt tù đối với cả hai bị cáo nhằm trừng trị, cải tạo các bị cáo thành những công dân tốt, bên cạnh đó cũng để răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Đây là vụ án đồng phạm đơn giản về hành vi tàng trữ trái phép 0,1305 gam Heroine; trong đó bị cáo T là người chủ động đề xướng và chi toàn bộ tiền cho bị cáo S mua ma túy về cùng sử dụng nên bị cáo T phải chịu trách nhiệm cao hơn bị cáo S.

[6] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo. Do đó, HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Riêng bị cáo S nhân thân không tốt nhưng có hoàn cảnh khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên được HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 51 của BLHS để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Đối với các đối tượng tên Thành và người phụ nữ đã bán ma túy cho các bị cáo, do chưa xác định được rõ về nhân thân, lai lịch nên cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng vụ án:

+ Đối với số ma túy còn lại để trong 02 gói niêm phong có hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai số: 1775 và 1776/KLGD-PC09 niêm phong ngày 06/9/2021 là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu xanh, biển số 60N6-8655 do bị cáo T sử dụng để đi mua ma túy và chiếc xe đạp điện hiệu Nike bike, màu xanh do bị cáo S sử dụng để đi mua ma túy đã được Cơ quan điều tra xử lý trả cho các chủ sở hữu là vợ chồng chị Nguyễn Thị Kim H, anh Trương Minh T1 và chị Lê Thị Mỹ L đúng quy định nên không xử lý lại.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

[11] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về các vấn đề cần phải giải quyết trong vụ án phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn T (tên gọi khác là Đen) và Tìn Vĩnh S (tên gọi khác là Bầu, Nầm Pầu, Tìn Vĩnh S, Tìn Vĩnh S) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của BLHS;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn T 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt, tạm giữ và tạm giam: 28/8/2021.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của BLHS;

Xử phạt: bị cáo Tìn Vĩnh S 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt, tạm giữ và tạm giam: 25/6/2021.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của BLHS, Điều 106 của BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,5467gam Methamphetamine và 0,1052 gam Heroine còn lại sau giám định, được niêm phong trong 02 phong bì ký hiệu số 1775/KLGD-PC09 04/9/2021 và 1776/KLGD-PC09 ngày 05/9/2021 có hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai. (*Vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự huyện CM quản lý theo biên bản bàn giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/11/2021*).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của BLTTHS, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn T và Tìn Vĩnh S, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Sở tư pháp Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện;
- Cơ quan THAHS Công an huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- UBND xã B, X;
- Lưu HS, AV (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hà Thế Nam

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /2022/TB-TA

CM, ngày 13 tháng 01 năm 2022

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Xét thấy: Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2021/HS-ST ngày 29/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Đồng Nai có những thiếu sót, nhầm lẫn cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

1. Về nội dung tại dòng thứ 13, 14 và thứ 17, 18 từ trên xuống của trang 6 tại phần Quyết định của Tòa án của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: “*Xử phạt*: bị cáo Nguyễn T 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt, tạm giữ và tạm giam: **28/8/2021**”

Nay được sửa chữa như sau: “*Xử phạt*: bị cáo Nguyễn T 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt, tạm giữ và tạm giam: **08/9/2021**”

2. Về nội dung tại dòng thứ 17, 18 từ trên xuống của trang 6 tại phần Quyết định của Tòa án của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: “*Xử phạt*: bị cáo Tìn Vĩnh S 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt, tạm giữ và tạm giam: **25/6/2021**”

Nay được sửa chữa như sau: “*Xử phạt*: bị cáo Tìn Vĩnh S 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt, tạm giữ và tạm giam: **08/9/2021**”

3. Các phần khác của bản án vẫn được giữ nguyên.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp Đồng Nai;
- Chi cục THADS huyện;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện;
- Các bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HÀ THẾ NAM